TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2023/QĐST-KDTM	*Thạnh Phú, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST – KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: số 385/1 đường Trần Hưng Đạo, khóm 3, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp - Là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý bán lẻ bột mì Thiên Ân; địa điểm kinh doanh: số 12B khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 55A8016691).

- Đại diện theo ủy quyền của bà H là chị Phạm Ngọc Minh Châu, sinh năm 2000; Địa chỉ liên hệ: 9/33 đường Ngô Quyền, phường An Hội, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Danh Thị Kim L, sinh năm 1982 và ông Trần Vũ N, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: số 417/1, khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà Danh Thị Kim L là Đại diện hộ kinh doanh L PHÁT; Địa chỉ: số 417/1, khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 55H8008672).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Danh Thị Kim L và ông Trần Vũ N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần

Thị Thúy H số tiền 85.001.364 đồng. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bà Danh Thị Kim L và ông Trần Vũ N có nghĩa vụ liên đới chịu 2.125.034 đồng.

+ Bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ chịu 2.125.034 đồng nhöng ñöôïc khaáu trừu vào số tiền 2.098.000 đồng theo biên lai thu số 0000198 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ nộp thêm số tiền 27.034 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ